



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 83-KL/TW

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUY ĐỊNH
90
03/21/24

**KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

**về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội,
trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024**

Xem xét báo cáo của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024 (Tờ trình số 46-TTr/BCSD, ngày 31/5/2024), ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Chính trị kết luận như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung Tờ trình, Báo cáo của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ về việc xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội, đây là vấn đề lớn, phức tạp, liên quan đến nhiều cơ chế, chính sách, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trong xã hội; khi triển khai thực hiện cần phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Bám sát chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018, Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 và quy định hiện hành của pháp luật để thực hiện cải cách chính sách tiền lương và các chính sách có liên quan theo lộ trình phù hợp, từng bước, thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, khả năng chi trả của ngân sách nhà nước.

b) Bảo đảm tương quan cân đối, công bằng, bình đẳng giữa các đối tượng hưởng lương và trợ cấp; giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, kiểm soát phân hoá xã hội, bảo đảm an sinh cho Nhân dân trong quá trình phát triển. Những nội dung trong các Nghị quyết của Trung ương đã rõ, đủ điều kiện để thực hiện thì triển khai ngay; những vấn đề còn khó khăn, bất cập thì tiếp tục nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng, đánh giá sự phù hợp và bảo đảm tính khả thi, hoàn thiện dần, không nóng vội khi thực hiện nhằm tạo được đồng thuận xã hội, tránh xáo trộn lớn.

c) Cải thiện đời sống người hưởng lương và trợ cấp, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

2. Về nội dung cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW

2.1. Đối với khu vực doanh nghiệp

Thực hiện đầy đủ 2 nội dung: (1) Điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng (theo tháng và theo giờ) theo quy định của Bộ luật Lao động (tăng 6% so với

năm 2023), áp dụng từ ngày 01/7/2024. (2) Quy định cơ chế tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước theo đúng nội dung Nghị quyết số 27-NQ/TW, áp dụng từ ngày 01/01/2025 để phù hợp với năm tài chính của doanh nghiệp.

2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (khu vực công)

Việc triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bắt cập nên cần rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, thấu đáo, toàn diện; đồng thời, phải sửa đổi, bổ sung rất nhiều các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để trình Trung ương xem xét, điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Từ tình hình trên và căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ thực hiện cải cách tiền lương khu vực công theo lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, khả thi. Theo đó thực hiện 7 nội dung sau:

(1) Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng (tăng 30%) kể từ ngày 01/7/2024.

(2) Thực hiện chế độ tiền thưởng từ ngày 01/7/2024 (quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản). Quy định chế độ tiền thưởng gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của người hưởng lương, kịp thời động viên, khích lệ, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; tránh trùng lặp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

(3) Hoàn thiện chế độ nâng lương phù hợp với việc chuyển đổi quản lý và trả lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

(4) Quy định và hướng dẫn rõ 5 nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương, gồm: (1) Từ nguồn tăng thu và nguồn dư của địa phương đã bố trí cho cải cách tiền lương các năm trước chuyển sang. (2) Từ nguồn ngân sách trung ương. (3) Từ một phần nguồn thu sự nghiệp. (4) Từ 10% tiết kiệm tăng thêm chi thường xuyên. (5) Từ nguồn do thực hiện tinh giản biên chế.

(5) Hoàn thiện cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập: Quy định và hướng dẫn rõ 4 nội dung, gồm: (1) Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức để trả lương, thưởng và kết quả thực thi nhiệm vụ. (2) Thẩm quyền của người đứng đầu được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và được quyết định mức chi trả thu nhập gắn với nhiệm vụ được giao. (3) Mở rộng áp dụng thí điểm tiền lương tăng thêm đối với một số địa phương khi đủ điều kiện theo chủ trương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. (4) Cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập

phù hợp với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập.

(6) Thực hiện tiền lương và thu nhập của các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù:

Giao Ban cán sự đảng Chính phủ: Chỉ đạo Chính phủ, các bộ, các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp; thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù. Trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ thì thực hiện như sau: Từ ngày 01/7/2024, mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2024.

(7) Về sửa đổi, bổ sung một số chế độ phụ cấp: Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu và quyết định việc sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp và chế độ đặc thù của lực lượng vũ trang, chế độ phụ cấp của cán bộ, công chức, viên chức một số chuyên ngành, nhất là phụ cấp theo nghề mà trong quá trình thực hiện có phát sinh bất hợp lý.

3. Thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024

a) Điều chỉnh tăng 15% mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hiện hưởng (tháng 6/2024); đối với người đang hưởng lương hưu trước năm 1995 nếu sau khi điều chỉnh mà có mức hưởng thấp hơn 3,2 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh tăng 0,3 triệu đồng/tháng, có mức hưởng từ 3,2 triệu đồng/tháng đến dưới 3,5 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh để bằng 3,5 triệu đồng/tháng; điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công theo mức chuẩn trợ cấp từ 2.055.000 đồng lên 2.789.000 đồng/tháng (tăng 35,7%), giữ nguyên tương quan hiện hưởng các mức trợ cấp ưu đãi người có công so với mức chuẩn trợ cấp; điều chỉnh trợ cấp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 360.000 đồng lên 500.000 đồng/tháng (tăng 38,9%).

b) Ngoài chi cho cải cách tiền lương, Bộ Chính trị thống nhất việc báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cải cách chính sách tiền lương của ngân sách trung ương và địa phương để chi cho việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội, chính sách an sinh xã hội và tinh giản biên chế.

4. Đối với các chính sách, chế độ có thời gian thực hiện từ ngày 01/7/2024, nếu các văn bản ban hành sau ngày 01/7/2024 thì được truy lĩnh từ ngày 01/7/2024.

5. Tổ chức thực hiện

Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp căn cứ Kết luận này khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

5.1. Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành có liên quan hoàn thiện, báo cáo Bộ Chính trị thông qua hệ thống Danh mục vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

5.2. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ và các ban, bộ, ngành có liên quan nghiên cứu đánh giá sự phù hợp, tính khả thi và đề xuất việc thực hiện 5 bảng lương và 9 chế độ phụ cấp mới của khu vực công cho phù hợp để trình Trung ương xem xét sau năm 2026 khi Bộ Chính trị ban hành và triển khai thực hiện hệ thống Danh mục vị trí việc làm trong hệ thống chính trị.


5.3. Ban cán sự đảng Chính phủ: (1) Chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội xác định những nội dung cần sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, nhất là các chính sách, chế độ gắn với mức lương cơ sở và hệ số lương để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với lộ trình cải cách tiền lương khu vực công. (2) Lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ thực hiện việc điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW tại Kết luận này; đồng thời chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

5.4. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận của Bộ Chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội khi thực hiện.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Lương Cường

TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH

SAO Y

*

Số 822-SY/TU

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2024

Nơi nhận:

- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy, VPTU,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Trung Kiên

Nguyễn Trung Kiên

HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC

SAO LỤC

*

Tuy Phước, ngày 03 tháng 7 năm 2024

Số 194-BS/HU

Nơi nhận:

- Các đ/c UVBCH Đảng bộ huyện,
- Các Ban của HU, TTCT,
- Mặt trận và các hội, đoàn thể huyện,
- Đảng ủy các xã, thị trấn,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG



Đặng Thị Bích Dâng

Đặng Thị Bích Dâng